TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày : 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Tiến

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

THÁI VĂN B, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1973, tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; Nơi cư trú: số 62 đường Nguyễn Trung N, phường A, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ xăm hình; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn L (chết) và bà Trần Thanh N (chết); có vợ: Nguyễn Thị Ngọc N và 03 con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Ngày 25/10/1999 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (bản án số 2587/HSST), Ngày 22/4/2003 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 20/HSST), Ngày 24/10/2006 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 146/2006/HSST), Ngày 10/8/2010 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 92/2010/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2014, chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 25/02/2022.

(Có mặt)

- *Bị hại*: 1. Chị Mai Minh P, sinh năm 1986, nơi cư trú: số 139D5 đường Lý Chính T, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn S, sinh năm 1985, trú tại nhà số 320A đường Nguyễn Trọng T, Phường I, quận Tân K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Trương Kim C, sinh năm 1967, nơi cư trú: số 1109D/40/D4 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1998, nơi cư trú: số số 62 đường Nguyễn Trung N, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

3. Bà Lê Thị V, sinh năm 1958, nơi cư trú: số 62 đường Nguyễn Trung N, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/02/2022, anh Nguyễn S đang ở nhà tại thành phố D mở camera an ninh kiểm tra cửa hàng tại số 320A Nguyễn Trọng Tuyển, Phường I, quận K phát hiện 02 camera phía trước cửa bị đẩy lên phía trên. Anh S liền điện thoại báo và nhờ Công an Phường 1, quận Tân Bình đến kiểm tra giúp. Công an Phường 1, quận Tân Bình báo lại cho anh S là cửa khép không có khóa cửa, đề nghị anh S đến kiểm tra. Khi anh S cùng Công an Phường 1, quận Tân Bình vào kiểm tra thì phát hiện ngăn tủ bàn làm việc của anh S bị mở, anh S khai số tiền bị mất khoảng 480.000.000 đồng.

Kết quả kiểm tra camera an ninh tại cửa hàng của anh S ghi nhận: Lúc 04 giờ 57 phút ngày 01/02/2022 có 01 thanh niên mặc áo khoác xanh Grab, mặc quần dài, đội nón bảo hiểm Grab, đeo khẩu trang điều khiển xe gắn máy Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 dựng trước cửa, quan sát xung quanh, sau đó leo lên vỉa hè và đẩy 02 camera phía trước cửa hàng hướng lên trên, sau đó người thanh niên đi vào bên trong sử dụng vật gì (không rõ) cạy ngăn kéo bàn lấy vật gì đó bỏ vào bao nylon màu đen, sau đó tiếp tục mở ngăn kéo khác lục lọi ở nhiều vị trí tại tầng trệt, rồi đi ra ngoài lúc 05 giờ 12 phút ngày 01/02/2022.

Qua công tác truy xét đến khoảng 18 giờ ngày 23/02/2022, tại trước số nhà 43 đường Nguyễn Thị Định, phường C1, Thành phố D, trinh sát Đội CSĐTTP về TTXH Công an quận Tân Bình phối hợp với Công an phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức kiểm tra hành chính đối tượng Thái Văn B, sinh năm 1973, trú tại số 62 đường Nguyễn Trung N, phường C, thành phố D đang điều khiển xe gắn

máy Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 và đưa B về Công an phường An Phú làm việc.

Tại Công an phường An Phú, Thái Văn B khai nhận: Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/02/2022, Bình điều khiển xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 đi xăm hình cho khách ở khu vực Lăng Cha C, quận K, trên đường về B khi đến gần nhà số 320A đường Nguyễn Trọng T, Phường I, quận K thì Bình dừng xe để đi vệ sinh. B phát hiện ổ khóa cửa cửa sắt nhà số 320A đường Nguyễn Trọng T là loại dễ bẻ, nên B nảy sinh ý định bẻ khóa đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. B dắt xe gắn máy lên vỉa hè, sát cửa ra vào nhà số 320A đường Nguyễn Trọng T, sau đó leo lên phía cửa kéo bên phải và bên trái dùng tay đẩy 02 camera an ninh hướng lên trên. Sau đó tiếp tục dùng cây chống ngang xe gắn máy bị gãy do B mang theo, đưa vào giữa ổ khóa cửa và bẻ mạnh làm ổ khóa bung ra. B đẩy cửa kéo ra rồi đi vào trong nhà, tiếp tục dùng cây chống ngang xe gắn máy (phần mòn, nhọn) mở khóa ngăn kéo giữa bàn làm việc của anh S ngay phía cửa ra vào thì phát hiện bên trong có nhiều tiền mặt. B lấy 01 túi nylon màu đen bỏ hết tiền trong ngăn kéo vào rồi tiếp tục đi vào phía bên trong lục soát nhưng không có tiền nên Bình cầm túi trở ra ngoài, B kéo cửa lại và lên xe tẩu thoát. Khi đến trạm xe buýt gần Cầu Đ, Thành phố D, B dừng xe lại ngồi đếm tiền được tổng cộng 200.011.000 đồng, trong đó Bi khai có khoảng hơn 10.000.000 đồng tiền cá nhân, do B xăm hình nghệ thuật cho khách (Trên đường tẩu thoát, B vứt bỏ áo khoác có chữ "Grab", cây chống ngang xe gắn máy và ổ khóa cửa nhà số 320A đường Nguyễn Trọng T, hiện không thu hồi được).

Sau khi về nhà, B đưa cho vợ 3.000.000 đồng để lo ăn uống cho con, vài ngày sau Bình đưa cho vợ 7.600.000 đồng để trả tiền thuê phòng trọ (B nói với vợ là tiền B xăm nghệ thuật cho khách), B trả cho bạn tên anh N (không rõ lai lịch) 6.600.000 đồng. Ngày 07/02/2022, B đến tiệm vàng khu chợ Tân Đ, Quận F mua 01 lượng vàng SJC, giá 63.700.000 đồng (không nhớ tiệm nào). Ngày 14/02/2022, B đến cửa hàng vàng bạc số 121 Nguyễn Hữu C mua 01 nhẫn vàng có đính hột màu đỏ, trọng lượng hơn 03 chỉ, giá 13.900.000 đồng (có giấy biên nhận mua bán) và mua 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G giá 17.000.000 đồng và tiêu xài cho cá nhân (không nhớ ngày và nơi mua).

Tiến hành cho B thực nghiệm điều tra, ghi lời khai (có ghi âm, ghi hình), B đã diễn tả và khai lại toàn bộ hành vi đột nhập nhà và trộm cắp số tiền khoảng 190.000.000 đồng trong cửa hàng của anh S, rồi sử dụng để trả nợ, tiêu xài cá nhân và mua vàng, mua điện thoại di động như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được của vụ án.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, anh S trình bày: Lúc đầu anh nhầm lẫn nên khai báo số tiền bị mất khoảng 480.000.000 đồng là không đúng. Thực tế số tiền anh S để trong ngăn kéo bàn làm việc tại cửa hàng vào ngày và là khoảng trên 200.000.000 đồng. Số tiền này anh đã lấy ra trả lương cho nhân viên và lấy ra khoảng 5 đến 6.000.000 đồng sử dụng Tết nguyên đán 2022. Anh S xác định số

tiền còn lại vào thời điểm bị B lấy trộm cắp là 191.000.000 đồng. Anh S cam đoan lời khai của mình là đúng và không thắc mắc khiếu nại gì.

Anh S đề nghị Cơ quan điều tra trả lại cho anh số tài sản hiện Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 lượng vàng SJC trị giá 63.700.000 đồng, 01 nhẫn vàng trị giá 13.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 trị giá 17.000.000 đồng, 10.000.000 đồng thu giữ trong người B và 3.000.000 đồng vợ B nộp lại để trừ vào số tiền mà B trộm cắp của anh S. Cơ quan điều tra đã chấp nhận và giao các tài sản cho anh S. Số tiền còn lại, trong quá trình điều tra vụ án, vợ của bị can B là Nguyễn Thị Ngọc N đã tự nguyện thay Bình khắc phục hậu quả bồi thường cho anh S 80.000.000 đồng.Anh S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu B bồi thường gì thêm đồng thời có đơn bãi nại cho B.

Qúa trình điều tra còn xác định, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, B điều khiển xe gắn máy biển số: 54M5 – 1260 lưu thông trên đường Hai Bà T, khi đến trước số 414 đường Hai Bà T, phường E, Quận F thì dừng xe đứng hút thuốc thì thấy dây nối camera gắn trước nhà số 414 đường Hai Bà T đang lòng thòng như có ai tháo sẵn nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. B dắt xe mô tô sát thùng điện trước nhà rồi leo lên yên xe gắn máy để với tay lên tháo camera. Khi B vừa chạm tay vào camera thì bị anh Đoàn Văn H và anh Nguyễn Văn L (Cán bộ công an phường Tân Định) tuần tra phát hiện bắt quả tang nên đưa B về trụ sở công an phường Tân Định làm việc. Kết quả định giá 01 camera hiệu Ezviz trị giá 450.000 đồng. Bị hại chị Mai Minh P trình bày B chưa chiếm đoạt được tài sản nên chị không có yêu cầu gì đối với B. Qua xác minh, B có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với B đồng thời Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 06/QĐ-VSKQ1 ngày 20/7/2022 chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình điều tra xử lý chung.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc N (vợ B), khi B đưa số tiền 3.000.000 đồng để lo ăn uống cho con, vài ngày sau B đưa tiếp 7.600.000 đồng để trả tiền thuê phòng trọ cho bà Lê Thị V (chủ nhà) thì Bnói là tiền công xăm nghệ thuật cho khách. Còn bà Lê Thị V (chủ nhà trọ) không biết số tiền chị N trả tiền phòng trọ là do B phạm tội mà có, số tiền chị N đưa bà đã tiêu xài hết nên không có để nộp lại cho cơ quan công an. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý chị N và bà Vân về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S21, 01 lượng vàng SJC và 01 nhẫn vàng có đính hột màu đỏ, trọng lượng hơn 03 chỉ (có giấy biên nhận mua bán) là tiền do B phạm tội mua được; số tiền 13.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng thu

giữ trong người B và 3.000.000 đồng do vợ bị can B giao nộp) B trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn S.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, 01 máy xăm hình, 01 bình mực xăm và 01 túi rắn ri thu giữ của B.

- 01 xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 thu giữ của Bình. Kết quả xác minh xe gắn máy biển số: 54M5 – 1260 do bà Trương Kim C là chủ sở hữu. Bà C cho biết năm 2017 đã bán xe cho 01 người thanh niên (không nhớ lai lịch), có viết giấy mua bán tay nhưng hiện bà C đã làm mất. B khai xe gắn máy trên là của vợ B tên Nguyễn Thị Ngọc N. Chị N mua lại xe của ai B không rõ. Bình thường mượn xe gắn máy này để đi làm. Chị N trình bày vào tháng 02/2021 chị có mua lại chiếc xe gắn máy trên từ một người (không rõ lai lịch) đăng bán trên mạng xã hội Facebook, có giao cho chị bản chính giấy đăng ký xe mang tên Trương Kim C. Chị thường cho B mượn xe để đi làm, chị không biết B dùng xe vào việc phạm tội. Hiện bản chính giấy đăng ký xe chị đã làm thất lạc. Chị có yêu cầu nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Thái Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt số tiền 191.000.000 đồng của bị hại, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 camera trị giá 450.000 đồng của chị Mai Minh P, do bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2025 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý, phạm tội từ 2 lần trở lên nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án tại Quận 1 bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c, g khoản 2 Điều 173, Điều 15, khoản 1 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Mai Minh P không bị thiệt hại gì về tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Bị hại anh Nguyễn S đã nhận lại tài sản do bị cáo dùng tiền trộm cắp mua được và được gia đình bị cáo bồi thường, anh S không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S21, 01 lượng vàng SJC và 01 nhẫn vàng có đính hột màu đỏ, trọng lượng hơn 03 chỉ (có giấy biên nhận mua bán) là tiền do bị cáo phạm tội mua được; số tiền 13.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng thu giữ trong người bị cáo và 3.000.000 đồng do vợ bị cáo giao nộp) bị cáo trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn S. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, 01 máy xăm hình, 01 bình mực xăm và 01 túi rằn ri thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 thu giữ của bị cáo. Kết quả xác minh xe gắn máy biển số: 54M5 – 1260 do bà Trương Kim C là chủ sở hữu. Bà C cho biết năm 2017 đã bán xe cho 01 người thanh niên (không nhớ lai lịch), chưa làm thủ tục sang tên, có viết giấy mua bán tay nhưng hiện bà C đã làm mất. Bị cáo khai xe gắn máy trên là của vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Ngọc N bỏ tiền ra mua, do bị cáo trực tiếp đem tiền đi trả nên người bán có viết giấy bán tay ghi tên bị cáo. Chị N trình bày vào tháng 02/2021 chị có mua lại chiếc xe gắn máy trên từ một người không rõ lai lịch đăng bán trên mạng xã hội Facebook, chị đưa tiền cho bị cáo đi trả tiền mua xe, việc mua bán có làm giấy tay do bị cáo đứng tên mua, người bán có giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Trương Kim C, nhưng hiện nay đã thất lạc. Chị cho bị cáo mượn xe để đi làm, chị không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả. Xét thấy xe gắn máy nêu trên là phương tiện phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện nay nên đề nghị Hội đồng xét xử giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai đến nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Quyết định nhập vụ án, ra quyết định tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Thái Văn B về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để trộp cắp số tiền 191.000.000 đồng và 01 camera trị giá 450.000 đồng của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, phạm tội 2 lần trở lên vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả, hành vi phạm tội tại Quận 1 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c, g khoản 2 Điều 173, Điều 15, khoản 1 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Mai Minh P không bị thiệt hại gì về tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh Nguyễn S đã nhận lại tài sản do bị cáo dùng tiền trộm cắp mua được và được gia đình bị cáo bồi thường, anh S không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S21, 01 lượng vàng SJC và 01 nhẫn vàng có đính hột màu đỏ, trọng lượng hơn 03 chỉ (có giấy biên nhận mua bán) là tiền do bị cáo phạm tội mua được; số tiền 13.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng thu giữ trong người bị cáo và 3.000.000 đồng do vợ bị cáo giao nộp) bị cáo trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn S. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, 01 máy xăm hình, 01 bình mực xăm và 01 túi rằn ri thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260 thu giữ của bị cáo. Kết quả xác minh xe gắn máy biển số: 54M5 – 1260 do bà Trương Kim C là chủ sở hữu. Bà C cho biết năm 2017 đã bán xe cho 01 người thanh niên (không nhớ lai lịch), chưa làm thủ tục sang tên, có viết giấy mua bán tay nhưng hiện bà C đã làm mất. Bị cáo khai xe gắn máy trên là của vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Ngọc N bỏ tiền ra mua, do bị cáo trực tiếp đem tiền đi trả nên người bán có viết giấy bán tay ghi tên bị cáo. Chị N trình bày vào tháng 02/2021 chị có mua lại chiếc xe gắn máy trên từ một người đăng bán trên mạng xã hội Facebook, chị đưa tiền cho bị cáo đi trả tiền mua xe, việc mua bán có làm giấy tay do bị cáo đứng tên mua, người bán có giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Trương Kim C, nhưng hiện nay đã thất lạc. Chị cho bị cáo mượn xe để đi làm, chị không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả. Xét thấy xe gắn máy nêu trên là phương tiện phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện nay nên Hội đồng xét xử giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai đến nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 1 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Thái Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: THÁI VĂN B 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 54M5 – 1260, số khung: DAD-025956, số máy: T3AD-025956 thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai đến nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước theo quy định (tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 95/BB/2022 ngày 22/9/2022 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, 01 máy xăm hình, 01 bình mực xăm và 01 túi rắn ri (tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 95/BB/2022 ngày 22/9/2022 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí